

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 28

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã điều hành Công ty trong năm 2013 và cho đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Lã Hồng Sơn	Chủ tịch
Ông Phạm Thanh Phong	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Trương Thế Sơn	Thành viên
Ông Vũ Ngọc Thuật	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên - Miễn nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Nguyễn Đình Quang	Thành viên - Miễn nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Nguyễn Sỹ Âm	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Lê Trung Hiếu	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Phạm Hồng Hiến	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 25/04/2013

#### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Phạm Thanh Phong	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Âm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Ngọc Thuật	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Trung Hiếu	Kế toán trưởng

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn cũng như phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



---

**Phạm Thanh Phong**  
**Tổng Giám đốc**  
*Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014*





Số: 141/2014/UHY - BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hóa chất

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20/03/2014, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến ngoại trừ**

Tổng số tiền thuê đất năm 2013 Công ty phải nộp theo thông báo của các Chi cục thuế quận Long Biên, quận Hoàng Mai là 17.531.561.200 đồng. Công ty đang hạch toán chi phí thuê đất năm 2013 theo số tạm thu nêu trong các thông báo trên với số tiền là 6.038.280.600 đồng và đang hoàn tất thủ tục về thuê đất theo quy định để được giảm số tiền thuê đất còn lại. Tuy nhiên, việc Công ty có được giảm số thuế 11.493.280.600 đồng hay không còn phụ thuộc vào quyết định của cơ quan thuế.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 24.3 trong Báo cáo tài chính về khoản lỗ thuần 22.977.388.136 đồng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 và tại ngày đó, lỗ thuần đã vượt quá tổng vốn chủ sở hữu và các quỹ là 215.129.003 đồng, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 6.822.027.210 đồng. Những điều kiện này, cùng với những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh số 24.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 3.5 trong Báo cáo tài chính về khoản công nợ quá hạn thanh toán của Công ty TNHH MTV Bình Minh và Công ty TNHH Dương Giang. Những điều kiện này, cùng với những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh số 3.5 cho thấy Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng theo mức quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 17/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính đối với công nợ của hai khách hàng nói trên do hai Công ty này vẫn thanh toán lãi nợ quá hạn và đang nỗ lực thanh toán gốc.



**Nguyễn Thị Phương Thảo**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0933-2013-112-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**  
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

**Mai Việt Hùng**  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2334-2013-112-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>72.927.624.634</b>	<b>122.489.179.615</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	6.352.470.144	689.309.716
Tiền	111		6.352.470.144	689.309.716
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.204.180.150	96.820.898.308
Phải thu khách hàng	131	5	62.340.926.117	98.400.627.260
Trả trước cho người bán	132		-	136.700.000
Các khoản phải thu khác	135	6	220.293.553	2.533.614.823
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(5.357.039.520)	(4.250.043.775)
Hàng tồn kho	140		8.965.252.116	24.498.294.824
Hàng tồn kho	141	7	8.965.252.116	24.498.294.824
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		405.722.224	480.676.767
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		111.923.332	111.923.332
Tài sản ngắn hạn khác	158		293.798.892	368.753.435
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.927.198.207</b>	<b>8.145.076.828</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		4.137.576	4.137.576
Phải thu dài hạn khác	218		4.137.576	4.137.576
Tài sản cố định	220		6.923.060.631	8.140.939.252
Tài sản cố định hữu hình	221	8	6.923.060.631	8.140.939.252
- Nguyên giá	222		26.109.130.863	26.844.208.969
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.186.070.232)	(18.703.269.717)
Tài sản cố định vô hình	227	9	-	-
- Nguyên giá	228		114.705.470	114.705.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(114.705.470)	(114.705.470)
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>79.854.822.841</b>	<b>130.634.256.443</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>80.069.951.844</b>	<b>113.159.354.313</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>79.749.651.844</b>	<b>112.672.254.313</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	10	60.884.304.535	95.263.316.977
Phải trả người bán	312		2.443.672.305	2.550.602.886
Người mua trả tiền trước	313		91.432.450	21.717.635
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	15.875.837.444	12.738.963.750
Chi phí phải trả	316		-	187.916.680
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12	93.634.396	1.234.752.671
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		360.770.714	674.983.714
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>320.300.000</b>	<b>487.100.000</b>
Phải trả dài hạn khác	333		84.000.000	84.000.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		236.300.000	403.100.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(215.129.003)</b>	<b>17.474.902.130</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>13</b>	<b>(215.129.003)</b>	<b>17.474.902.130</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		19.000.000.000	19.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		2.606.402.000	2.606.402.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		1.155.857.133	1.155.857.133
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(22.977.388.136)	(5.287.357.003)
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>79.854.822.841</b>	<b>130.634.256.443</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)			7.759.269.037	7.759.269.037
Ngoại tệ các loại				
- USD			2.130,64	1.726,69
- EUR			197,36	208,28

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Lê Trung Hiếu

Lê Trung Hiếu



Tổng Giám đốc

Phạm Thanh Phong

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	162.401.463.446	414.350.038.351
Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>162.401.463.446</b>	<b>414.350.038.351</b>
Giá vốn hàng bán	11	15	144.497.982.929	379.037.487.223
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>17.903.480.517</b>	<b>35.312.551.128</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	1.371.539.600	5.193.644.412
Chi phí tài chính	22	17	11.792.625.032	16.911.718.916
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>11.463.933.099</i>	<i>16.391.442.189</i>
Chi phí bán hàng	24	18	8.354.017.862	9.621.048.938
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19	16.334.534.102	21.449.058.964
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(17.206.156.879)</b>	<b>(7.475.631.278)</b>
Thu nhập khác	31	20	2.008.504.870	2.193.789.275
Chi phí khác	32	21	967.722.929	5.515.000
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.040.781.941</b>	<b>2.188.274.275</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(16.165.374.938)</b>	<b>(5.287.357.003)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(16.165.374.938)</b>	<b>(5.287.357.003)</b>
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	22	(8.508)	(2.783)


Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu



Lê Trung Hiếu

Kế toán trưởng



Lê Trung Hiếu

Tổng Giám đốc




Phạm Thanh Phong

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		208.027.485.016	433.390.519.406
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(136.902.992.123)	(376.983.295.945)
Tiền chi trả cho người lao động	3		(6.027.279.373)	(9.189.903.522)
Tiền chi trả lãi vay	4		(10.282.665.697)	(15.863.774.162)
Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	5		(1.449.932.317)	(359.508.607)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		3.495.309.269	941.860.814
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(15.371.458.310)	(25.623.728.869)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>41.488.466.465</b>	<b>6.312.169.115</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(77.272.727)	(12.300.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.371.539.600	5.193.644.412
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.294.266.873</b>	<b>5.181.344.412</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		92.089.120.701	347.926.708.362
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(128.144.693.611)	(357.511.656.669)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.064.000.000)	(3.838.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(37.119.572.910)</b>	<b>(13.422.948.307)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>5.663.160.428</b>	<b>(1.929.434.780)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>689.309.716</b>	<b>2.618.744.496</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>6.352.470.144</b>	<b>689.309.716</b>

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu



Lê Trung Hiếu

Kế toán trưởng



Lê Trung Hiếu



Tổng Giám đốc

Phạm Thanh Phong